

Dự thảo

ĐỀ ÁN

**Quy định về mức chi phục vụ các kỳ thi trong ngành giáo dục và đào tạo;
chính sách tổ chức ôn tập cho học sinh người dân tộc thiểu số
tham dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Trình tại kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khoá IX tháng 9 năm 2019
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2019 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BAN HÀNH ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính và Bộ GDĐT ban hành về việc Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực (gọi tắt là *Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT*);

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 Ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (gọi tắt là *Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT*);

Căn cứ Công văn số 6882/BTC-HCSN ngày 26 tháng 3 năm 2015 về việc nội dung và định mức chi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia 2015;

Căn cứ Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC ngày 28/5/2015 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn định mức chi cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 (gọi tắt là *Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC*);

Căn cứ Công văn số 1258/BGDĐT-KHTC về việc hướng dẫn cơ chế tài chính Kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên chính quy năm 2017;

Căn cứ Công văn số 5980/BTC-HCSN ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc hướng dẫn một số mức chi tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018;

Căn cứ Công văn số 2391/BGDĐT-KHTC ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc thông báo một số mức chi tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.

II. Mục đích, yêu cầu và sự cần thiết của việc ban hành văn bản

Trong những năm qua, chế độ chi trả cho việc tổ chức các kỳ thi được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND về việc quy định mức chi phục vụ các kỳ thi trong nhiệm vụ chuyên môn của ngành GDĐT với mức chi bằng 80% mức chi được quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT, cụ thể như sau:

- Đối với kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia, thi học sinh giỏi lớp 12, thi tuyển sinh vào các trường THPT chuyên, thi Khoa học kỹ thuật, thi tin học trẻ toàn tỉnh bằng 80% mức chi tại Thông tư Liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT và các chức danh, nhiệm vụ mới được quy định tại Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC;

- Đối với kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh trong phạm vi chuyên môn của ngành bằng 60% mức chi tại Thông tư Liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT;

- Đối với các kỳ thi cấp huyện tổ chức: Mức chi bằng 80% tương ứng với từng kỳ thi, nội dung chi của cấp tỉnh.

Tuy nhiên, sau 5 năm áp dụng, mức chi này không còn phù hợp, bởi những nguyên nhân như sau:

- Mức trượt giá cả giai đoạn từ năm 2013-2018 là: 14,41%.

- Mức lương cơ sở tăng từ 1.150.000 đồng (năm 2013) lên mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (năm 2019), tăng 29,5%.

- Bên cạnh đó, có những bất cập như: cùng một đối tượng trong một kỳ thi nhưng có hai mức chi khác nhau (ví dụ: Cán bộ, giáo viên ngoài tỉnh chi theo mức chi tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT; Cán bộ, giáo viên trong tỉnh chi theo mức chi tại Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND).

Trong kỳ thi THPT quốc gia, những công việc như sao in đề thi, làm phách hết sức quan trọng, cán bộ, giáo viên được triệu tập cách ly tuyệt đối trong nhiều ngày (sao in kỳ thi THPT quốc gia 15 ngày) để làm nhiệm vụ. Do tính chất công việc bảo mật tuyệt đối, làm việc trong môi trường độc hại, cách ly hoàn toàn với bên ngoài trong thời gian dài, bị áp lực lớn, làm việc cả ban ngày và ban đêm nên cần phải có chế độ hỗ trợ phù hợp.

Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức kỳ thi THPT quốc gia sau thời gian kết thúc chương trình lớp 12 trong vòng 01 tháng. Đối với học sinh người dân tộc thiểu số ở các trường THPT, PTDTNT trên địa bàn tỉnh sau khi hoàn thành chương trình lớp 12, cần tiếp tục quan tâm tổ chức dạy ôn tập tại trường cho đến

ngày tổ chức thi. Trong những năm qua nhờ có sự hỗ trợ kinh phí để tổ chức hướng dẫn ôn tập cho học sinh mà kết quả kỳ thi THPT quốc gia của các trường có học sinh người dân tộc thiểu số đạt được kết quả khá tốt.

Từ những phân tích nêu trên, việc ban hành văn bản Quy định về mức chi phục vụ các kỳ thi của ngành giáo dục và đào tạo; chính sách để tổ chức ôn tập cho học sinh người dân tộc thiểu số dự kỳ thi THPT quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là rất cần thiết. Hơn nữa việc ban hành Nghị quyết này hoàn toàn phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 21 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Nội dung và mức chi phục vụ kỳ thi

1. Đối với các kỳ thi thuộc đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh;
- Kỳ thi THPT quốc gia;
- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường: THPT chuyên, PTDT nội trú tỉnh.

b) Nội dung chi và mức chi

- Bằng 100% mức chi tại Thông tư Liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT.

(theo phụ lục số 01 đính kèm)

2. Đối với các nội dung chi cho các chức danh được thay đổi, bổ sung tại Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC ngày 28/5/2015 và Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT

a) Phạm vi điều chỉnh

- Kỳ thi THPT quốc gia;

- Các kỳ thi khác không thuộc đối tượng được quy định tại Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC và Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT như: Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường: THPT chuyên, PTDT nội trú tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng: Chi Phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thuộc các ban sau:

- Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh;
- Hội đồng thi;
- Ban Thư ký Hội đồng thi;

- Ban Làm phách;
- Ban vận chuyển và bàn giao đề thi;
- Ban Coi thi (trưởng điểm, phó trưởng điểm thi).

c) Nội dung chi và mức chi

Bằng 100% mức chi kèm theo Công văn số 2580/BGDĐT-KHTC (Bảng phiên định chức danh, nhiệm vụ trong tổ chức kỳ thi THPT quốc gia so với quy định trước năm 2015). Đối với chức danh phó trưởng điểm thi thì mức chi bằng trung bình cộng giữa trưởng điểm thi và thư ký của Ban coi thi.

(Theo phụ lục số 02 đính kèm)

3. Đối với các kỳ thi chuyên môn khác của cấp tỉnh, cấp huyện

a) Phạm vi và đối tượng áp dụng: Các kỳ thi khác không thuộc các đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 1, mục I, phần thứ hai Đề án. *(bao gồm: kỳ thi Thiết kế bài giảng E-Learning, thi giáo viên dạy giỏi các cấp, thi học sinh tài năng, khảo sát chất lượng, thi kiểm tra học kỳ...).*

b) Nội dung và mức chi

Mức chi tối đa bằng 80% mức chi cho các chức danh của các kỳ thi thuộc khoản 1, khoản 2, mục I phần thứ 2 của Đề án.

(Theo phụ lục số 01, 02 đính kèm)

4. Một số nội dung chi thực tế phát sinh khác: *(trong kỳ thi THPT quốc gia, kỳ thi HSG các cấp, các kỳ thi chuyên môn khác của cấp tỉnh, cấp huyện... nhưng chưa được quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT)*

- Nội dung và mức chi

+ Ban Tổ chức kỳ thi (Đối với các kỳ thi HSG cấp tỉnh, cấp huyện...): Bằng 80% mức chi của Hội đồng thi THPT.

+ Chi trực đêm, chi làm thêm giờ cho các thành viên Ban sao in đề, Ban làm phách, Ban chấm thi: Thực hiện thanh toán theo Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

(Theo phụ lục số 03 đính kèm)

II. Chính sách tổ chức ôn tập cho học sinh là người dân tộc thiểu số dự thi kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng: Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên tham gia giảng dạy, nhân viên cấp dưỡng và học sinh người dân tộc thiểu số đang học lớp 12 tại các trường THPT và các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) trên địa bàn tỉnh có tổ chức ôn tập cho học sinh dự kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

2. Nội dung và mức chi

a) Đối với học sinh

- Hỗ trợ tiền ăn: 40.000 đồng/học sinh/ngày (1.200.000đ/ học sinh/ tháng tương đương với mức chi bằng 80% mức lương cơ sở hiện nay).

- Hỗ trợ tiền ở đối với học sinh là người dân tộc thiểu số (đối với những học sinh không được bố trí ở ký túc xá): 150.000 đồng/học sinh/tháng.

(Mức này tương đương với mức tiền thuê nhà ở học sinh được hưởng trong thời gian học tập được quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐCP ngày 18/7/2016 của Chính phủ. Trong thời gian học tập học sinh được hưởng chế độ tiền thuê nhà bằng 10% mức lương cơ sở/học sinh/tháng, tương đương 149.000 đồng/học sinh/ngày, đề nghị làm tròn 150.000 đồng/học sinh/ngày).

b) Đối với giáo viên

- Số tiết giáo viên dạy ôn tập trong 1 tuần/lớp là 31 tiết (Toán: 5 tiết, Ngữ văn: 5 tiết, Ngoại ngữ: 3 tiết, Vật lý: 3 tiết, Hóa học: 3 tiết, Sinh học: 3 tiết, Lịch sử: 3 tiết, Địa lý: 3 tiết và Công dân: 3 tiết).

- Mức chi: 82.000 đồng/tiết.

(Mức này tương đương với mức lương trung bình của giáo viên giảng dạy tại các trường THPT có tổ chức bồi dưỡng ôn tập).

c) Đối với cán bộ quản lý

- Số tiết quản lý tính trong 1 tuần: 4 tiết. (tương ứng 16 tiết tháng).

- Mức chi: 82.000 đồng/tiết.

(Mức này tương đương với mức lương trung bình của giáo viên giảng dạy tại các trường THPT có tổ chức bồi dưỡng ôn tập).

d) Đối với nhân viên cấp dưỡng (không tính nhân viên cấp dưỡng các trường PTDTNT tỉnh, huyện)

- Định mức tối thiểu 35 học sinh/01 nhân viên cấp dưỡng, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm 01 nhân viên.

- Mức chi: 2.980.000 đồng/người/tháng.

(Mức này tương đương với mức chi tại Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh Quy định khoảng cách địa bàn; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ. Mức thuê cấp dưỡng phục vụ nấu ăn cho học sinh bằng 200% mức lương cơ sở, tương ứng 2.980.000đồng/người/tháng).

Phần thứ ba

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Thời gian triển khai thực hiện

Thời gian thực hiện kể từ ngày Nghị quyết HĐND có hiệu lực thi hành. Trong trường hợp Thông tư liên tịch số 66/2012/ TTLT-BTC-BGDĐT có sự thay

đổi, Sở GDĐT phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định thay đổi hoặc kéo dài thời gian thực hiện đề án.

II. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hằng năm được UBND tỉnh phân bổ.

1. Ước tính kinh phí các kỳ thi

DVT: Triệu đồng

STT	Kỳ thi	Kinh phí theo mức QĐ 10 năm 2019 (1)	Kinh phí theo mức đề xuất năm 2020 (2)	Chênh lệch (2)-(1)	Tỷ lệ tăng %
1	THPT Quốc gia	7.567	8.819	1.252	16,5
-	Phục vụ kỳ thi	7.567	8.819	1.252	
2	Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên	1.281	1.952	671	0,5
	Trong đó: ra đề	100	125	25	
3	Tuyển sinh lớp 10 PTDTNT	158	241	83	0,5
	Trong đó: ra đề	8	13	5	
4	Kỳ thi hsg cấp tỉnh	1.500	2.000	500	0,3
	TỔNG CỘNG	10.506	13.012	3.506	

2. Ước tính kinh phí hỗ trợ CBQL, giáo viên, nhân viên cấp dưỡng và học sinh tổ chức ôn tập kỳ thi THPT quốc gia

DVT: Triệu đồng

STT	Kỳ thi	Kinh phí 2018-2019	Kinh phí 2019-2020	So sánh (Tăng, Giảm)	Tỷ lệ %
I	Hỗ trợ ôn tập (1 tháng)	1.366	2.754	1.388	102
1	Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh	899	1.780	881	98
2	Hỗ trợ tiền ở cho học sinh	46	60	14	30
3	Hỗ trợ CBQL, GV, NV	421	914	493	117

3. Ước tính kinh phí thực hiện các kỳ thi khác cấp tỉnh

STT	Kỳ thi	Kinh phí theo mức QĐ 10/2013/QĐ-UBND được thực hiện trong năm 2019	Kinh phí ước tính theo mức đề xuất trong năm 2020	Chênh lệch (Tăng)	Tỷ lệ tăng %
I	Các kỳ thi chuyên môn khác cấp tỉnh	990	2.500	1.510	152

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng theo quy định.

2. Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục, đào tạo thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan phân bổ, hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc chi các khoản kinh phí theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thực hiện chế độ, chính sách tại quy định này đúng đối tượng, công khai đến học sinh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH